

Bản án số: 03/2021/DS - ST
Ngày: 25 - 03 - 2021
*V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuận
2. Bà Phạm Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 120/2020/TLST-DSST ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1962 - có mặt
Địa chỉ: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1961 - có mặt
Địa chỉ: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Ông Vũ Văn H, sinh năm 1987 - có đơn xin xét xử vắng mặt
- 2/ Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1965 - có mặt
- 3/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1975 - có mặt
- 4/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1975 - có mặt
- 5/ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1981 - có mặt
- 6/ Ông Phan Văn P, sinh năm 1973 - có mặt
- 7/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1962 - có mặt
- 8/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1979 - có đơn xin xét xử vắng mặt
- 9/ Ông Vũ Văn S, sinh năm 1983 - có đơn xin xét xử vắng mặt
- 10/ Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1976 - có mặt
- 11/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 - có đơn xin xét xử vắng mặt
- 12/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1947 - có đơn xin xét xử vắng mặt
- 13/ Bà Phan Thị N, sinh năm 1961 - có đơn xin xét xử vắng mặt

- 14/ Ông Hứa Đình D, sinh năm 1991 - có đơn xin xét xử vắng mặt
15/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 - có đơn xin xét xử vắng mặt
16/ Ông Phạm Văn H, sinh năm - có đơn xin xét xử vắng mặt
17/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1975 - có đơn xin xét xử vắng mặt
18/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 - có đơn xin xét xử vắng mặt
19/ Ông Trần Đình D, sinh năm 1964 - có mặt
Cùng địa chỉ: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày:

Vào sáng ngày 30/5/2020 bà có đem con bò của gia đình ra ăn cỏ tại bãi cỏ gần cột điện của đường dây điện do 20 hộ dân (thuộc thôn 16, xã Nam Dong) tự kéo do ông Vũ Văn Q làm tổ trưởng. Đường dây bị hở và dẫn xuống dây thép dùng để néo chằng cột điện và giật chết con bò của bà. Sau sự việc xảy ra bà có báo chính quyền địa phương công an xã xuống giải quyết và đã lập biên bản ghi nhận sự việc. Tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020, ông Vũ Văn Q là tổ trưởng tổ điện đại diện cho 20 hộ dân đứng ra chịu trách nhiệm do sự cố đường dây điện bị hở dẫn đến chết con bò của nhà bà. Ông Q cam kết sẽ đi thu tiền của các hộ dân để hỗ trợ bồi thường thiệt hại cho bà 5.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất ký vào biên bản. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại bà vẫn chưa nhận được khoản tiền nào từ ông Q, bà đã nhiều lần sang nhà ông Q yêu cầu ông thực hiện nghĩa vụ đối với cam kết của mình nhưng ông Q luôn né tránh không thực hiện, không chịu đưa tiền cho bà.

Bà khai mua con bò lai giống đực của một người lái buôn không rõ họ tên với giá 6.000.000 đồng từ đầu năm 2019, bà nuôi được 14 tháng (không nhớ rõ khi chết con bò nặng bao nhiêu ký) chỉ biết có lái buôn trả khoảng 18.500.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông Vũ Văn Q phải trả cho bà khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng theo đúng cam kết tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Văn Q trình bày:

Ông xác nhận đường dây điện giật chết con bò do 20 người dân có tên như sau cùng sử dụng gồm : Vũ Văn H, Đỗ Văn H, Nguyễn Thị U, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị K, Phan Văn P, Trần Văn H, Trần Văn N, Phạm Minh G, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị H, Phan Thị N, Hứa Đình D, Nguyễn Văn S, Phạm Văn H, Lê Văn H, Nguyễn Văn D, Trần Đình D cùng sử dụng.

Sự việc ngày 30/5/2020 khi con bò chết chỉ có bà P (vợ ông) bà G (vợ ông S), và ông H ký vào biên bản, còn những người khác có chứng kiến nhưng không ký, lúc đó ông đang ở Buôn Ma Thuột. Chỉ có vợ ông là bà Lê Thị P có chứng kiến mọi việc và có ký vào biên bản sự việc thay ông.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông phải trả khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng thì ông không đồng ý vì lí do ông không trực tiếp kí vào biên bản. Ông yêu

cầu các hộ dân cùng sử dụng điện phải cùng chịu trách nhiệm cùng với ông bồi thường cho bà L 5.000.000 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H, ông Vũ Văn S vắng mặt (có bà Phạm Minh G là vợ có mặt) trình bày:

Ông bà xác nhận đường dây điện gồm có 20 hộ dân sử dụng như lời bà P vợ ông Q trình bày, sự việc ngày 30/5/2020 khi con bò chết chỉ có bà G, bà P, và ông H ký vào biên bản, còn những người khác có chứng kiến nhưng không chịu ký, lí do các ông bà ký vào biên bản là do nghĩ đến tình người và các đồng chí công an có nói cứ ký đi để bà L đem bò về bán, chứ không khởi kiện sẽ rất lâu.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng thì ông, bà không đồng ý việc bà L chặn dất bò thả rông ngoài đường là sai, bò chết là do lỗi của bà L, đề nghị xử theo quy định của pháp luật, ngoài ra ông H trình bày đây là tiền hỗ trợ không phải bồi thường.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông bà Lê Văn H vắng mặt (có bà Phạm Thị H là vợ có mặt), Đỗ Văn H, Nguyễn Văn S, Phan Thị N, Hoàng Văn N, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị U, Vũ Văn H vắng mặt (có vợ là Nguyễn Thị Thùy D có mặt), Trần Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D vắng mặt (có bà Nguyễn Thị H là vợ có mặt) trình bày:

Các ông bà xác nhận đường dây điện gồm có 20 hộ dân sử dụng như lời bà P vợ ông Q trình bày là đúng, sự việc ngày 30/5/2020 các ông bà không chứng kiến.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng thì các ông, bà không đồng ý việc bà L chặn dất bò thả rông ngoài đường là sai, bò chết là do lỗi của bà L, đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn bà Vũ Thị L xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu ông Vũ Văn Q phải trả cho bà khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng theo đúng cam kết tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020.

Thời hạn trả: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Vũ Văn Q có ý kiến như sau:

- Ông không đồng ý vì lí do ông không trực tiếp kí vào biên bản. Ông yêu cầu các hộ dân cùng sử dụng điện phải cùng chịu trách nhiệm cùng với ông bồi thường cho bà L 5.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật*: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 588 và 601 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với ông Vũ Văn Q, ông Lê Văn H, ông Vũ Văn H, ông Vũ Văn S, ông Phạm Văn H, ông Hứa Đình D, ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N, ông Hoàng Văn N, ông Trần Văn N, ông Phan Văn P và ông Trần Văn H.

Buộc ông Vũ Văn Q, ông Lê Văn H, ông Vũ Văn H, ông Vũ Văn S, ông Phạm Văn H, ông Hứa Đình D, ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N, ông Hoàng Văn N, ông Trần Văn N, ông Phan Văn P và ông Trần Văn H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Vũ Thị L số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà Vũ Thị L yêu cầu ông Vũ Văn Q phải trả cho bà khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng theo đúng cam kết tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020, nguyên nhân con bò chết là do bị điện giật, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*”. Do bị đơn ông Vũ Văn Q cư trú tại thôn 16, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các ông bà H, N, S, T, H, N, D, S, Văn H, H, D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự bà Vũ Thị L yêu cầu ông Vũ Văn Q phải trả cho bà khoản tiền bồi thường 5.000.000 đồng theo đúng cam kết tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào sáng ngày 30/5/2020 bà Vũ Thị L có đem con bò của gia đình ra ăn cỏ tại bãi cỏ gần trụ điện do các hộ dân (tại thôn 16, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông) sử dụng, và con bò đã bị điện giật chết do dây điện bắt

ngang qua đường hở điện và chui qua dây thép xuống dẫn đến giết chết con bò, sự việc xảy ra bà L không báo với ngành điện chỉ báo với công an xã Nam Dong xuống chứng kiến và tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020. Như vậy các thành phần có mặt cùng xác định con bò của bà Vũ Thị L chết là do đường dây điện của các hộ dân (tại thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ) bị hở giết chết con bò.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào biên bản xác minh tại điện lực huyện Cư Jút cho thấy đường dây điện mà bà Vũ Thị L đang khởi kiện các hộ dân tại Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ do ông Lê Văn H đại diện cho các hộ dân ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty điện lực miền Trung (đại diện ký là ông Phan Thanh S, giám đốc công ty điện lực Cư Jút). Trong hợp đồng mua bán điện có tổng cộng 12 hộ dân bao gồm: Ông Lê Văn H, ông Vũ Văn Q, ông Vũ Văn H, ông Vũ Văn S, ông Phạm Văn H, ông Hứa Đình D, ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N, ông Hoàng Văn N, ông Trần Văn N, ông Phan Văn P, ông Trần Văn H ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty điện lực miền Trung do vậy 12 hộ dân được xác định là người trực tiếp sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ. Việc sử dụng điện của các hộ dân, căn cứ vào các quy định của Luật Điện Lực năm 2004 đã vi phạm nghĩa vụ của khách hàng sử dụng điện, không tổ chức kiểm tra an toàn hệ thống điện của mình để kịp thời phát hiện ngăn ngừa nguy cơ gây sự cố, tai nạn về điện. Ngoài ra, do hệ thống tải điện là nguồn nguy hiểm cao độ, pháp luật quy định chủ sở hữu, người sử dụng phải bồi thường ngay cả khi không có lỗi. Do vậy 12 hộ dân phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Lan.

Sau khi con bò chết theo lời bà L trình bày bà đem con bò về bán được giá 9.000.000 đồng và tại biên bản ghi nhận sự việc con bò khi chết nặng 190 kg, tuy nhiên không xác định được con bò giống gì, loại gì giá thị trường tại thời điểm con bò chết là bao nhiêu do đó không có cơ sở xác định thiệt hại. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020 có sự chứng kiến của chính quyền địa phương tổ điện thống nhất bồi thường cho bà Lan 5.000.000 đồng, những người ký vào biên bản ghi nhận sự việc bao gồm bà Phạm Minh G (vợ ông Vũ Văn S), bà Lê Thị P (vợ ông Vũ Văn Q), bà Vũ Thị L, anh Nguyễn Văn S (con bà L) cùng ký tên xác nhận dưới sự chính kiến của anh Bùi Tiến H (Công an viên thôn 16, xã N). Thể hiện ông Vũ Văn Q cùng 11 hộ dân trong hợp đồng mua bán điện đồng ý hỗ trợ cho bà Vũ Thị L số tiền 5.000.000 đồng. Do đó số tiền ông Vũ Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị L là $5.000.000 \text{ đồng} : 12 = 417.000$ (Bốn trăm mười bảy nghìn) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Vũ Thị L phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận là $5.000.000 - 417.000 = 4.583.000$ đồng, tương đương số tiền án phí là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo

biên lai thu tạm ứng án phí số 0003041 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Ông Vũ Văn Q phải nộp án phí trên số tiền mà bà Lan được chấp nhận là 417.000 đồng, tương đương số tiền án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589, 601 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lan.

Buộc ông Vũ Văn Q phải trả cho bà Vũ Thị L số tiền 417.000 (Bốn trăm mười bảy nghìn) đồng theo biên bản ghi nhận sự việc ngày 30/5/2020.

Thời hạn trả: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu ông Q chậm trả tiền thì ông Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Vũ Thị L phải chịu tiền án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003041 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; Bà L đã nộp đủ án phí.

- Ông Vũ Văn Q phải chịu tiền án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh